

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC TRẠM SẢN XUẤT VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 11/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmang anat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
QCVN 01-1:2024/BYT				Không có mùi lạ	15	2	6.0-8.5	1	2	0.01	<1	< 1	0.2-1.0
1	Trạm cấp nước Thụy Khuê												
1.1	Bơm II	18/11/2025	1125.2097/9708	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.71	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.0065	0	0	0.35
1.2	108 Ngọc Hà	18/11/2025	1125.2097/9709	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.10	7.65	< 0.16	0.576	0.0064	0	0	0.26
1.3	170 Ngọc Hà	18/11/2025	1125.2097/9710	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.66	KPH (LOD=0.08)	0.512	0.0086	0	0	0.23
4	Trạm cấp nước Đông Mỹ												
4.1	Bơm II	20/11/2025	1125.2111/9784	Không có mùi lạ	< 5	0.309	7.39	KPH (LOD=0.08)	0.512	0.0025	0	0	0.42
4.2	Số 1 Đông Mỹ	20/11/2025	1125.2111/9785	Không có mùi lạ	< 5	0.171	7.18	KPH (LOD=0.08)	0.832	<0.0007	0	0	0.21
4.3	51 đường Trường Thọ	20/11/2025	1125.2111/9786	Không có mùi lạ	< 5	0.418	7.36	< 0.16	0.576	0.0007	0	0	0.24

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 11/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
2	<i>Nhà máy nước Ngô Sĩ Liên</i>												
2.1	Bơm II	26/11/2025	1125.2149/10056	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.27	KPH (LOD=0.08)	0.448	0.0077	0	0	0.60
2.2	32 Lương Sừ C	26/11/2025	1125.2149/10057	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	0.725	7.23	KPH (LOD=0.08)	0.576	0.0074	0	0	0.50
2.3	37 Hồ Linh Quang	26/11/2025	1125.2149/10058	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.22	KPH (LOD=0.08)	0.512	0.0092	0	0	0.44
2.4	46 An Trạch 2	26/11/2025	1125.2149/10059	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.22	KPH (LOD=0.08)	0.576	0.0072	0	0	0.37
2.5	157 Hào Nam	26/11/2025	1125.2149/10060	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	0.127	7.22	KPH (LOD=0.08)	0.448	0.0068	0	0	0.35
2.6	20 ngõ 41 Linh Quang	26/11/2025	1125.2149/10061	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	0.246	7.23	KPH (LOD=0.08)	0.576	0.0091	0	0	0.40
2.7	1A Quốc Tử Giám	26/11/2025	1125.2149/10062	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.35	KPH (LOD=0.08)	0.704	0.0067	0	0	0.52

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 11/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
3	Nhà máy nước Mai Dịch												
3.1	Bơm II	27/11/2025	1125.2151/10070	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.12	KPH (LOD=0.08)	0.640	0.0063	0	0	0.65
3.2	Số 7 tập thể Viện máy Phạm Văn Đồng	27/11/2025	1125.2151/10071	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.13	KPH (LOD=0.08)	0.640	0.0075	0	0	0.33
3.3	Số 1 Hồ Tùng Mậu	27/11/2025	1125.2151/10072	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.37	KPH (LOD=0.08)	0.768	0.0078	0	0	0.31
3.3	Số 8 Hồ Tùng Mậu	27/11/2025	1125.2151/10073	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.39	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.0041	0	0	0.36
3.4	Số 32 Hoàng Công Chất	27/11/2025	1125.2151/10074	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.37	KPH (LOD=0.08)	0.640	0.0086	0	0	0.29
3.5	Số 5 phố Mai Dịch	27/11/2025	1125.2151/10075	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.16	KPH (LOD=0.08)	0.704	0.0063	0	0	0.34
3.6	Nguồn thành phố cấp Goldmark City	27/11/2025	1125.2151/10076	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.32	KPH (LOD=0.08)	0.512	0.0068	0	0	0.30

Handwritten signature

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 11/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
7	<i>Nhà máy nước Nam Dư</i>												
7.1	Bơm II	20/11/2025	1125.2111/9787	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.24	KPH (LOD=0.08)	0.448	0.0065	0	0	0.50
7.2	141/34 Nam Dư	20/11/2025	1125.2111/9788	Không có mùi lạ	< 5	0.115	7.16	0.16	0.640	0.0058	0	0	0.30
7.3	218 Lĩnh Nam	20/11/2025	1125.2111/9789	Không có mùi lạ	< 5	0.109	7.16	0.16	0.576	0.0059	0	0	0.26
7.4	467/118 Lĩnh Nam	20/11/2025	1125.2111/9790	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.17	0.16	0.448	0.008	0	0	0.21
7.5	259/64 Vĩnh Hưng	20/11/2025	1125.2111/9791	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.16	0.16	0.768	0.0067	0	0	0.23
7.6	90 Khuyến Lương	20/11/2025	1125.2111/9792	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.18	< 0.16	0.640	0.0077	0	0	0.26
7.7	108 Đông Thiên	20/11/2025	1125.2111/9793	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.27	0.16	0.512	0.0072	0	0	0.22

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 11/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
8	<i>Nhà máy nước Tương Mai</i>												
8.1	Bơm II	19/11/2025	1125.2104/9746	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.22	0.47	0.704	0.0033	0	0	0.36
8.2	15 ngõ 61 Nguyễn Đức Cảnh	19/11/2025	1125.2104/9747	Không có mùi lạ	< 5	0.105	7.17	0.47	0.640	0.0048	0	0	0.22
8.3	Số 5 ngách 389/88/4 Trương Định	19/11/2025	1125.2104/9748	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.24	KPH (LOD=0.08)	0.704	0.0021	0	0	0.21
8.4	27 ngõ 259 Phố Vọng	19/11/2025	1125.2104/9749	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.04	KPH (LOD=0.08)	0.576	0.004	0	0	0.23
8.5	103Q5C ngõ 106 Nguyễn An Ninh	19/11/2025	1125.2104/9750	Không có mùi lạ	< 5	0.219	7.12	0.47	0.512	0.0042	0	0	0.25

Handwritten signature

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 11/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
12	Nhà máy nước Pháp Vân												
12.1	Bơm II	19/11/2025	1125.2104/9741	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.16	KPH (LOD=0.08)	0.768	0.0028	0	0	0.50
12.2	20 ngõ 73 Bùi Huy Bích	19/11/2025	1125.2104/9742	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.22	KPH (LOD=0.08)	1.856	0.0039	0	0	0.36
12.3	51 ngõ 1295 Giải Phóng	19/11/2025	1125.2104/9743	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.24	KPH (LOD=0.08)	0.704	0.0018	0	0	0.28
12.4	Số 9 ngõ 663/141 Trương Định	19/11/2025	1125.2104/9744	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.26	KPH (LOD=0.08)	0.640	0.0014	0	0	0.24
12.5	157 ngõ 42 Thịnh Liệt	19/11/2025	1125.2104/9745	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.33	KPH (LOD=0.08)	0.704	0.0013	0	0	0.25
13	Nhà máy nước Ngọc Hà												
13.1	Bơm II	21/11/2025	1125.2120/9837	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	0.222	7.26	0.16	0.576	0.0012	0	0	0.35
13.2	38 Linh Lang	21/11/2025	1125.2120/9838	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	0.232	8.06	KPH (LOD=0.08)	0.512	0.0019	0	0	0.21
13.3	61 Kim Mã Thượng	21/11/2025	1125.2120/9839	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	0.142	8.11	KPH (LOD=0.08)	0.576	0.0016	0	0	0.25
13.4	Số 2 ngõ 10 Kim Mã Thượng	21/11/2025	1125.2120/9840	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	8.11	KPH (LOD=0.08)	0.512	0.0017	0	0	0.21
13.5	288 Đội Cấn	21/11/2025	1125.2120/9841	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.96	KPH (LOD=0.08)	0.512	0.0022	0	0	0.22

Handwritten signature